

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Phòng bệnh;  
Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Y tế  
áp dụng tại cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 3212/TTr-SYT ngày 29/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 36 (ba mươi sáu) thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong đó 29 TTHC lĩnh vực Phòng bệnh; 07 (bảy) TTHC lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em trong đó có 01 TTHC cấp tỉnh, 02 TTHC liên thông, 04 TTHC cấp xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Sở Khoa học Công nghệ trong vòng 20 ngày làm việc, xây dựng dự thảo Quy trình nội bộ TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung

tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế; KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>4</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Tất Thắng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH VÀ DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM  
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH (29 TTHC)**

| TT | Tên thủ tục hành chính                                                   | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp. | 1.013860 | 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến tại Cổng DVC quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> <li>- Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.</li> </ul> |

|    |                                                                                  |          |                                                 |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------|----------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                  |          |                                                 |          |                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</li> </ul> |
| 2. | Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.                  | 1.013864 | 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ        | Như trên | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3. | Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III | 1.013878 | 27 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | Như trên | 9.000.000 đ    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|  |  |  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  | <p>đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> <li>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của</li> </ul> |
|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|    |                                                                                                     |          |                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                |                                                                |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|----------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                     |          |                                                                                                                                                                                                                                                  |          |                | Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. |
| 4. | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn         | 1.013884 | <p>Trường hợp 1:<br/>Có thẩm định tại phòng xét nghiệm<br/>27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p> <p>Trường hợp 2:<br/>Không thẩm định tại phòng xét nghiệm<br/>17 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p> | Như trên | 9.000.000 đồng | Như trên                                                       |
| 5. | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất | 1.013893 | <p>Trường hợp 1:<br/>Có thẩm định tại phòng xét nghiệm<br/>27 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ</p>                                                                                                                           | Như trên | 9.000.000 đồng | Như trên                                                       |

|    |                                                                                                                                            |          |                                                                                                                                                                                                                                                                       |          |                |                                                                             |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                            |          | Trường hợp 2:<br>Không thẩm<br>định tại phòng<br>xét nghiệm<br>17 ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận hồ<br>sơ đầy đủ và<br>hợp lệ                                                                                                                                    |          |                |                                                                             |
| 6. | Cấp lại giấy<br>chứng nhận cơ sở<br>xét nghiệm đạt<br>tiêu chuẩn an toàn<br>sinh học cấp III<br>do thay đổi tên<br>của cơ sở xét<br>nghiệm | 1.013865 | Trường hợp 1:<br>Có thẩm định<br>tại phòng xét<br>nghiệm<br>27 ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận hồ<br>sơ đầy đủ và<br>hợp lệ<br>Trường hợp 2:<br>Không thẩm<br>định tại phòng<br>xét nghiệm<br>17 ngày làm<br>việc kể từ<br>ngày nhận hồ<br>sơ đầy đủ và<br>hợp lệ | Như trên | 9.000.000 đồng | Như trên                                                                    |
| 7. | Cấp mới giấy<br>chứng nhận cơ sở                                                                                                           | 1.013869 | Trong thời<br>gian 40 ngày,                                                                                                                                                                                                                                           | Như trên | Không quy định | - Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây<br>ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc |

|  |                                                   |  |                                      |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--|---------------------------------------------------|--|--------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính |  | kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ |  |  | <p>phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;</li> <li>- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của</li> </ul> |
|--|---------------------------------------------------|--|--------------------------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



|     |                                                                                    |          |                                                                       |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|----------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                    |          |                                                                       |          |                | Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8.  | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính    | 1.013873 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.  | Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính | 1.013879 | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Như trên | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 10. | Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động             | 1.013890 | Trong thời 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ              | Như trên | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;</li> <li>- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện</li> </ul> |

|     |                                               |          |                                         |          |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------|----------|-----------------------------------------|----------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                               |          |                                         |          |               | <p>an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> |
| 11. | Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, | 1.013866 | - Trường hợp 1: 30 ngày kể từ ngày nhận | Như trên | Trường hợp 1: | - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|  |                                                        |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế</p> |  | <p>được đủ hồ sơ hợp lệ.<br/>- Trường hợp 2:<br/>+ 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Riêng đối với hồ sơ chế phẩm có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</p> |  | <p>Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới: 11.000.000 đồng/hồ sơ.<br/>Trường hợp 2: Theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:<br/>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm (nộp lần đầu cùng với hồ sơ đăng ký lưu hành mới): 3.500.000 đồng/hồ sơ.<br/>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành mới (nộp khi bổ sung Phiếu trả lời kết quả khảo nghiệm và kết quả kiểm nghiệm thành phần hoạt chất): 11.000.000 đồng/hồ sơ.</p> | <p>phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;<br/>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br/>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;<br/>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br/>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;<br/>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;<br/>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về</p> |
|--|--------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|     |                                                                                                      |          |                                                |          |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|----------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                      |          |                                                |          |                       | việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 12. | Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 1.013874 | 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 4.000.000 đồng/hồ sơ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số</li> </ul> |

|     |                                                                                                                                                |          |                                                |          |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|----------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                |          |                                                |          |                       | <p>91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> |
| 13. | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 1.013887 | 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.500.000 đồng/hồ sơ. | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|     |                                                                                                                                                                         |          |                                                |          |                                                                                                                                      |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 14. | Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế                                                            | 1.013891 | 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 5.000.000 đồng/hồ sơ.                                                                                                                | Như trên |
| 15. | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế          | 1.013895 | 60 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | - Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |
| 16. | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 1.013867 | 30 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.500.000 đồng/hồ sơ.                                                                                                                | Như trên |

|     |                                                                                                                                                                                        |          |                                                                                                                                                                                                                                          |          |                                                                                                                                                                                                               |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 17. | Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn sử dụng, nguồn hoạt chất | 1.013868 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ đối với đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng.</li> <li>- Các trường hợp còn lại: 60 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> | Như trên | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định hồ sơ cho phép khảo nghiệm: 3.500.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Phí thẩm định đăng ký lưu hành đăng ký lưu hành bổ sung: 2.500.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> | Như trên |
| 18. | Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế                                                      | 1.013870 | 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                            | Như trên | 2.500.000 đồng/lần                                                                                                                                                                                            | Như trên |
| 19. | Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng                                                                                                   | 1.013872 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                  | Như trên | Không quy định                                                                                                                                                                                                | Như trên |

|     |                                                                                                                            |          |                                                |          |                       |          |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|----------|-----------------------|----------|
|     | trong lĩnh vực gia dụng và y tế                                                                                            |          |                                                |          |                       |          |
| 20. | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu   | 1.013875 | 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.000.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |
| 21. | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ | 1.013880 | 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.000.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |
| 22. | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng    | 1.013881 | 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.000.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |
| 23. | Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn                                                                                  | 1.013883 | 15 ngày, kể từ ngày nhận                       | Như trên | 2.000.000 đồng/hồ sơ. | Như trên |



|     |                                                                                                                                                                             |          |                                               |          |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------|----------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu |          | được đủ hồ sơ hợp lệ.                         |          |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 24. | Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu                                         | 1.013886 | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.000.000 đồng/lần | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</li> </ul> |

|     |                                                                                                                                                           |          |                                               |          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------|----------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                           |          |                                               |          |                     | <p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>                                                                                                                                                                        |
| 25. | Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu | 1.013889 | 03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | 2.000.000 đồng/lần. | <p>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</p> <p>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;</p> <p>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày</p> |

|     |                                                                                                                         |          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                         |          |                                                                                                                                                                                                                                                                             |          |                | 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 26. | Đình chỉ lưu hành, thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế | 1.013892 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp đình chỉ lưu hành chế phẩm tạm thời.</li> <li>- Trường hợp thu hồi số đăng ký lưu hành chế phẩm: 15 ngày, kể từ ngày xác định các trường hợp theo quy định tại Điều 38 Nghị định số</li> </ul> | Như trên | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng</li> </ul> |

|     |                                                                                                                                                       |          |                                                    |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|----------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                       |          | 91/2016/NĐ-CP.                                     |          |                | Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 27. | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá | 1.013896 | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc năm 2012;</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;</li> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> <li>- Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;</li> <li>- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản</li> </ul> |

|     |                                                                                                                                       |          |                                                    |          |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------|----------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                       |          |                                                    |          |                | <p>quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;</p> <p>- Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh;</p> <p>- Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> |
| 28. | Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất) | 1.013898 | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 29. | Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá                                                                           | 1.013894 | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Như trên | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

## II. LĨNH VỰC DÂN SỐ, BÀ MẸ - TRẺ EM (07 TTHC)

| TT                                    | Tên thủ tục hành chính | Mã TTHC  | Thời hạn giải quyết                        | Địa điểm thực hiện                                                                                                               | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------|------------------------|----------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |                        |          |                                            |                                                                                                                                  |                |                                                                                                                                                                               |
| 1.                                    |                        | 1.013845 | 60 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); | Không quy định | - Luật Khám bệnh, chữa bệnh;<br>- Luật Hôn nhân và gia đình ;<br>- Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và |

|                                           |                                                                                             |          |                                                                 |                                                                                                                                                                                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm |          |                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Trực tuyến tại Cổng DVC Quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul> |                | <p>điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế ;</li> <li>- Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;</li> <li>- Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;</li> <li>- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</li> </ul> |
| <b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ</b> |                                                                                             |          |                                                                 |                                                                                                                                                                                                |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 1                                         |                                                                                             | 1.004946 | Trong vòng 12 giờ từ khi nhận thông tin trẻ em được xác định có | - Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (gặp trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận                                                                 | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016;</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|   |                                                                                                                         |          |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em |          | nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em. | thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.<br>- <i>Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> , cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trực tiếp thực hiện, áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;<br>- Dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Trực tuyến tại Cổng DVC Quốc gia: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> |                | - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br>- Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. |
| 2 | Chấm dứt việc chăm sóc thay thế                                                                                         | 1.004944 | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân,                                                                                                                                                                                                               | - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Cơ sở trợ giúp xã hội<br>- Dịch vụ bưu chính công ích;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



|                                     |                                                                                                                                                                 |          |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     | cho trẻ em                                                                                                                                                      |          | gia đình nhận<br>chăm sóc thay<br>thế của Chủ<br>tịch Ủy ban<br>nhân dân cấp<br>xã |                                                                                                                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b> |                                                                                                                                                                 |          |                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 1                                   | Phê duyệt kế<br>hoạch hỗ trợ, can<br>thiệp đối với trẻ<br>em bị xâm hại<br>hoặc có nguy cơ bị<br>bạo lực, bóc lột,<br>bỏ rơi và trẻ em có<br>hoàn cảnh đặc biệt | 2.001947 | 07 ngày làm<br>việc, kể từ khi<br>nhận đầy đủ<br>hồ sơ hợp lệ                      | - Trực tiếp tại Trung tâm<br>Phục vụ hành chính công<br>cấp xã;<br>- Dịch vụ bưu chính công<br>ích;<br>- Trực tuyến tại Cổng<br>DVC Quốc gia:<br><a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> | Không quy định | - Luật trẻ em năm 2016;<br>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày<br>09/5/2017 của Chính phủ quy định chi<br>tiết một số điều của Luật trẻ em;<br>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày<br>27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ<br>quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền<br>hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;<br>- Nghị định số 147/NĐ-CP ngày<br>12/6/2025 của Chính phủ quy định về<br>phân định thẩm quyền của chính quyền<br>địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản<br>lý nhà nước của Bộ Y tế;<br>- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày<br>24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về<br>việc công bố thủ tục hành chính mới<br>ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị<br>bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em<br>thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. |

|   |                                                                                                                                                     |          |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                      |                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em | 1.004941 | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul> | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật trẻ em năm 2016;</li> <li>- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;</li> <li>- Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</li> <li>- Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</li> </ul> |
| 3 | Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em          | 2.001944 | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul> | Không quy định | Như trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|   |                                                                                                                  |          |                                                   |                                                                                                                                                                                      |                |          |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|
| 4 | Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế | 2.001942 | 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</li> <li>- Dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul> | Không quy định | Như trên |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------|